

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Hữu Khánh

Ông: Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Du Thị Mỹ X - sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố CM, tỉnh CM.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công D - sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Hòa Tr, xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Về hôn nhân: Chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D kết hôn vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị X và anh D chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, vợ chồng ông bà thường hay cự cãi nhau. Chị X và anh D đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Du Thị Mỹ X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Công D. Anh Nguyễn Công D đồng ý ly hôn với chị Du Thị Mỹ X.

- Về con chung: Chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D có 01 người con chung tên là Nguyễn Du Thiên K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013, hiện nay con

đang sống chung với chị X. Sau khi ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị X không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Công D không đồng ý giao con cho chị X nuôi, anh D yêu cầu được nuôi con, anh D không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D thống nhất xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Tranh chấp giữa chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh D có địa chỉ tại ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị X và anh D không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Du Thiên K đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi. Tại phiên tòa chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, anh D không đồng ý giao cháu K cho chị X tiếp tục nuôi, anh D yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu K tuổi đời còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, cha. Xét về điều kiện kinh tế của chị X và anh D là như nhau và đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, từ ngày chị X và anh D sống ly thân đến nay, cháu K sống chung với chị X đã ổn định về tâm lý và đời sống. Do đó, giao cháu K cho chị X tiếp tục nuôi là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Tại phiên tòa chị X không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D thống nhất xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Du Thiên K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho chị Du Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Du Thị Mỹ X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị X có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004288 ngày 26 – 3 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN, sau khi đối trừ chị X nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Công D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Du Thị Mỹ X và anh Nguyễn Công D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam